TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 255/2023/HC-PT
Ngày: 20-4-2023
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp công nhận quỹ đất công và giải quyết khiếu nại".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 17 và 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 925/2022/TLPT-HC ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp công nhận quỹ đất công và giải quyết khiếu nại*". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 447/2023/QĐ-PT ngày 03/3/2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phan Văn T, sinh năm 1960; Địa chỉ: thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:

+ Ông Trương Minh T1, sinh năm 1979 (vắng mặt);

+ Ông Trần Bảo A, sinh năm 1998 (có mặt);

Cùng địa chỉ liên hệ: thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2. Người bị kiện:

2.1 Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Địa chỉ: Phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện UBND thị xã Tân Uyên: Ông Đoàn Hồng T2, chức vụ: Chủ tịch UBND thị xã Tân Uyên, là người đại diện theo pháp luật (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.2 Ủy ban nhân dân phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Địa chỉ: Khu phố Cây Da, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

2.3 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương: Ông Huỳnh Ngọc B, địa chỉ: Khu phố Cây Da, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện UBND phường Thạnh Phước, Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước: Ông Huỳnh Ngọc B, chức vụ: Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước, là người đại diện theo pháp luật (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Phan Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, người khởi kiện trình bày:

Ông Phan Văn T là người quản lý sử dụng hợp pháp ổn định liên tục 02 phần đất tại xã (nay là phường) Thạnh Phước, huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cụ thể: Thửa đất số 429, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.132m^2 có nguồn gốc do ông bà để lại và thửa đất số 136, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.249m^2 có nguồn gốc được Nhà nước cấp cho ông T.

Đối với thửa đất số 429, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.132m^2 ông T đã sử dụng xuyên suốt từ năm 1975 cho đến nay. Đối với thửa đất số 136, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.249m^2 ông T được Nhà nước cấp năm 1982 với lý do ông T là thương binh theo lời kêu gọi của Chính phủ "*Hãy giúp đỡ và tạo mọi điều kiện dễ dàng chăm lo cho gia đình thương binh chính sách*" được sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền địa phương nên ông T được cấp cho sử dụng thửa đất này. Kể từ thời điểm sử dụng 02 thửa đất nêu trên cho đến nay, ông T luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nhưng do không hiểu biết pháp luật nên thời gian qua ông T chưa thực hiện các thủ tục kê khai đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 phần diện tích đất nêu trên trong đợt cấp sổ đại trà.

Ngày 09/10/2019, ông T làm đơn xin kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, đến ngày 26/3/2020, UBND phường Thạnh Phước

ban hành Thông báo số 38/TB-UBND về việc không đủ điều kiện đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phan Văn T, với lý do các thửa đất số 429, 136 của ông Phan Văn T đang quản lý sử dụng thuộc quỹ đất công ích do UBND phường Thạnh Phước đang quản lý theo Quyết định số 5579/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Không đồng ý với Thông báo số 38/TB-UBND, ông T khiếu nại đến Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước để được giải quyết. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo đúng thời hạn giải quyết khiếu nại theo Luật Khiếu nại 2011. Ông T nhiều lần kiến nghị và khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền liên quan để được xem xét được giải quyết. Đến ngày 10/6/2021, ông T mới nhận được quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước (trong khi đơn khiếu nại gửi ngày 10/4/2020) gửi qua đường bưu điện nhưng quyết định ban hành giải quyết khiếu nại đề ngày 20/7/2020. Nhận thấy rằng hành vi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước đã quá thời hạn giải quyết và chậm gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho ông T, UBND phường Thạnh Phước biết rằng ông T sẽ tiếp tục thực hiện quyền khiếu nại và khởi kiện tiếp theo nên để cho hết thời hạn khiếu nại và khởi kiện; điều đó đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

Tuy nhiên, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính thì trường hợp đương sự khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật đến cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì thời hiệu khởi kiện được quy định như sau: "*01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc quyết định giải quyết khiếu nại lần hai*". Đối với trường hợp này, Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đề ngày 20/7/2020 trong khi đó ông T nhận được quyết định ngày 10/6/2021 (*qua đường bưu điện, đính kèm phiếu bưu điện*) thì thời hiệu để ông T tiếp tục khiếu nại và khởi kiện được tính từ ngày 10/6/2021.

Đồng thời, ông T có liên hệ đến UBND phường Thạnh Phước để yêu cầu cung cấp cho ông T Quyết định số 5579/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên nhưng không được cung cấp.

Xét thấy, các quyết định hành chính nêu trên được ban hành không đúng trình tự thủ tục, nội dung quyết định đã bao chiếm luôn phần diện tích đất mà gia đình ông T đang trực tiếp quản lý, sử dụng (thửa số 429, tờ bản đồ số 12 và thửa đất số 136, tờ bản đồ số 15). Cho nên, đây là quyết định trái với các quy định của pháp luật.

Do quyền và lợi ích bị ảnh hưởng nghiêm trọng nên ông T làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết các vấn đề sau:

- Tuyên hủy một phần Quyết định số 5579/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên v/v công nhận đất công ích, đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích đất công cộng của UBND xã (nay là phường) Thạnh Phước đối với phần thửa đất số 429, tờ bản đồ số 12 và thửa đất số 136, tờ bản đồ số 15.

- Tuyên hủy Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phan Văn T.

- Tuyên hủy Thông báo số 38/TB-UBND ngày 26/3/2020 của UBND phường Thạnh Phước về việc không đủ điều kiện đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phan Văn T.

** Người đại diện hợp pháp của người bị kiện UBND thị xã Tân Uyên trình bày:*

Ngày 12/5/2009, UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên ban hành Kế hoạch 925/KH-UBND triển khai thực hiện quản lý quỹ đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích công cộng, quỹ đất công ích trên địa bàn huyện.

Ngày 10/3/2011, UBND xã Thạnh Phước họp Hội đồng xét duyệt quỹ đất công cộng, đất công ích, đất cộng đồng dân cư trên địa bàn xã, tiến hành công khai 15 ngày không phát sinh tranh chấp đối với thửa đất trên.

Ngày 19/3/2012, UBND xã Thạnh Phước lập Tờ trình số 13/TTr-UBND đề nghị UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên công nhận quỹ đất công ích, đất công cộng do địa phương đang quản lý.

Theo đề nghị của UBND xã (nay là phường) Thạnh Phước tại Tờ trình số 13/TTr-UBND và hồ sơ liên quan kèm theo, ngày 12/4/2012, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện (nay là thị xã) Tân Uyên có Tờ trình số 203/TTr-PTN&MT về việc công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích, đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích đất công cộng của UBND xã (nay là phường) Thạnh Phước.

Qua đó, UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên ban hành Quyết định số 5579/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 công nhận quỹ đất công, đất công ích do UBND xã Thạnh Phước quản lý.

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ liên quan, việc UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên ban hành kế hoạch yêu cầu các xã, phường rà soát, kiểm kê, tham mưu để UBND huyện ban hành quyết định công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào

mục đích công ích, quỹ đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích công cộng của UBND xã, thị trấn trong huyện là phù hợp tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thường trực huyện ủy Tân Uyên về công tác quản lý đất công, công ích trên địa bàn huyện và phù hợp với quy định pháp luật đất đai hiện hành.

Do đó, UBND thị xã Tân Uyên vẫn giữ nguyên Quyết định số 5579/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 về việc công nhận quỹ đất công, đất công ích do UBND xã (nay là phường) Thạnh Phước quản lý.

** Người bị kiện Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước và UBND phường Thạnh Phước trình bày:*

Thực hiện kế hoạch 925/KH-UBND ngày 12/5/2009 của UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên về việc triển khai thực hiện quản lý quỹ đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích công cộng, quỹ đất công ích trên địa bàn huyện.

Qua rà soát, đối chiếu với hồ sơ lưu trữ quỹ đất công trên địa bàn xã (nay là phường) Thạnh Phước từ các năm 2002, năm 2006. Đồng thời, căn cứ theo hợp đồng thuê đất công ích giữa UBND xã Thạnh Phước với ông Phan Văn T được ký vào các năm 2006, 2008, ngày 10/3/2011, UBND xã (nay là phường) Thạnh Phước họp hội đồng xét duyệt quỹ đất công cộng, đất công ích, đất cộng đồng dân cư trên địa bàn xã, tiến hành công khai 15 ngày không có ai tranh chấp.

Ngày 19/3/2012, UBND xã (nay là phường) Thạnh Phước lập tờ trình đề nghị UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên công nhận quỹ đất công ích, đất công cộng do địa phương đang quản lý.

Ngày 14/6/2012, UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên ban hành Quyết định số 5579/QĐ-UBND công nhận quỹ đất công, đất công ích do UBND xã Thạnh Phước quản lý trong đó có thửa đất số 429, tờ bản đồ số 12 diện tích 1.132 m^2 và thửa đất số 136 tờ 15 với diện tích là 1.249 m^2.

Quá trình giải quyết vụ việc: Tại Thông báo số 38/TB-UBND ngày 26/3/2020 của UBND phường Thạnh Phước thông báo cho ông Phan Văn T là không đủ điều kiện để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do thửa đất số 429, tờ bản đồ số 12 và thửa 136, tờ bản đồ số 15 thuộc quỹ đất công ích trong Quyết định số 5579/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên công nhận đất công ích do UBND xã (nay UBND phường) Thạnh Phước đang quản lý.

Ông Phan Văn T tiếp tục khiếu nại. Quá trình giải quyết khiếu nại, Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu) của ông Phan Văn T là không có cơ sở vì thửa đất số 429, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.132m^2 và thửa 136, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.249 m^2, tọa lạc tại khu phố Dư Khánh, phường Thạnh Phước

thuộc quỹ đất công ích của phường Thạnh Phước đang quản lý, mục đích chủ yếu của quỹ đất này là nhằm phục vụ cho việc xây dựng các công trình công cộng hoặc sử dụng để bồi thường khi lấy đất khác xây dựng công trình công cộng cho địa phương. Các hộ gia đình, cá nhân thuê đất công ích để sản xuất, việc cho thuê này chỉ mang tính chất tạm thời, do đó không thể xác lập quyền sử dụng đất với người được cho thuê đất công ích. Quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì người đang quản lý, sử dụng đất *"không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn"*.

Do đó, UBND phường Thạnh Phước giữ nguyên Thông báo số 38/TB-UBND ngày 26/3/2020 của UBND phường Thạnh Phước và Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều: 30, 32, khoản 2 Điều 79, 116, 134, khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 168, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 và Điều 195 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T đối với các yêu cầu: Tuyên hủy một phần Quyết định số 5579/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên về việc công nhận đất công ích, đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích đất công cộng của UBND xã (nay là phường) Thạnh Phước, đối với thửa đất số 429, tờ bản đồ 12 và thửa đất số 136, tờ bản đồ số 15; hủy Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phan Văn T; hủy Thông báo số 38/TB-UBND ngày 26/3/2020 của UBND phường Thạnh Phước về việc không đủ điều kiện đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phan Văn T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/5/2022 người khởi kiện ông Phan Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, người khởi kiện ông Phan Văn T có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Bảo Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

Ông Lê Bảo A trình bày: Ông T đã quản lý, sử dụng đất từ năm 1975 cho đến nay, trong quá trình sử dụng đất có đóng thuế, có cây trồng hơn 30 năm. Cấp sơ thẩm chưa xác minh quá trình sử dụng đất của ông T tại địa phương, hơn nữa UBND xã Thạnh Phước không có tư cách lập hợp đồng cho thuê đất. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hành chính 2015 và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Ngày 10/3/2011, UBND xã Thạnh Phước họp Hội đồng xét duyệt quỹ đất công cộng, đất công ích, đất cộng đồng dân cư trên địa bàn xã trong đó có thửa 429, 136, tiến hành công khai 15 ngày không phát sinh tranh chấp. Ngày 10/3/2006, ông Phan Văn T và UBND xã Thạnh Phước thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất công thu hoa lợi công sản xã Thạnh Phước đối với 02 thưa đất trên thời hạn thuê từ ngày 10/3/2006 đến ngày 10/3/2008 và được gia hạn hợp đồng từ ngày 06/6/2008 đến ngày 06/6/2010. Ông T cho rằng ông đã sử dụng thửa 429 từ năm 1975 cho đến nay và thửa 136 được Nhà nước cấp đất do ông T là thương binh nhưng không có gì chứng minh. UBND phường Thạnh Phước đang quản lý các thửa đất số 429, 136 mà ông T yêu cầu đăng ký quyền sử dụng đất theo Quyết định số 5579/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên xác định đây là đất công và cho ông T thuê là đúng quy định. Các Quyết định bị kiện được ban hành đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền. Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đồng thời ông T có kháng cáo nhưng không có chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phan Văn T là có căn cứ, yêu cầu kháng cáo không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Văn T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Văn T trong hạn luật định, hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo:

[2.1] Về nội dung vụ án, ông Phan Văn T yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số 5579/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên về việc công nhận đất công ích, đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích đất công cộng của UBND xã (nay là phường) Thạnh Phước đối với phần thửa đất số 429, tờ bản đồ số 12 và thửa đất số 136, tờ bản đồ số 15.

- Hủy Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phan Văn T.

- Hủy Thông báo số 38/TB-UBND ngày 26/3/2020 của UBND phường Thạnh Phước về việc không đủ điều kiện đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phan Văn T.

[2.2] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và hình thức ban hành quyết định bị kiện:

Thông báo số 38/TB-UBND ngày 26/3/2020 của UBND phường Thạnh Phước; Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phan Văn T; Quyết định số 5579/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên ban hành là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định pháp luật.

[2.3] Xét yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5579/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên về việc công nhận đất công ích, đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích đất công cộng, đối với thửa đất số 429, tờ bản đồ 12, diện tích 1.132m^2 và thửa đất số 136, tờ bản đồ số 15 diện tích 1.249m^2 thuộc quyền quản lý đất công của UBND xã (nay là phường) Thạnh Phước thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Văn T cho rằng, đối với thửa đất số 429, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.132m^2 ông T đã sử dụng xuyên suốt từ năm 1975 cho đến nay. Đối với thửa đất số 136, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.249m^2 ông T được Nhà nước giao đất năm 1982 với lý do ông T là thương binh nhưng không có chứng cứ, giấy tờ, tài liệu để chứng minh và ông T không được UBND xã Thạnh Phước chấp nhận cho kê khai, đăng ký sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

Hội đồng xét xét xử nhận thấy Quyết định số 5579/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên căn cứ vào các hợp đồng thuê đất ngày 10/3/2006, ông Phan Văn T và UBND xã Thạnh Phước thỏa thuận thuê đất công thu hoa lợi công sản xã Thạnh Phước đối với phần diện tích 2.381m^2

thuộc thửa 429, 136 tờ bản đồ số 12, 15, thời hạn thuê từ ngày 10/3/2006 đến ngày 10/3/2008 và Hợp đồng thuê đất công thu hoa lợi công sản xã Thạnh Phước số 22/HĐ-UB ngày 06/6/2008 giữa ông Phan Văn T và UBND xã Thạnh Phước đối với phần diện tích 2.381m^2 thuộc thửa 429, 136 tờ bản đồ số 12, 15, thời hạn từ ngày 06/6/2008 đến ngày 06/6/2010.

Đồng thời, căn cứ vào Biên bản số 11/BB-NN ngày 13/9/2002 về việc thống nhất quỹ đất công do UBND xã Thạnh Phước quản lý, trong đó có thửa đất số 429, tờ bản đồ 12 diện tích 1.132m^2 và thửa đất số 136 tờ bản đồ số 15 diện tích 1.249m^2; Kế hoạch 925/KH-UBND triển khai thực hiện quản lý quỹ đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích công cộng, quỹ đất công ích trên địa bàn huyện; Họp Hội đồng xét duyệt quỹ đất công cộng, đất công ích, đất cộng đồng dân cư trên địa bàn xã trong đó có thửa đất số 429, tờ bản đồ 12 và thửa đất số 136, tờ bản đồ số 15, tiến hành niêm yết công khai 15 ngày, quá trình niêm yết công khai không phát sinh tranh chấp đối với thửa đất trên; Tờ trình số 13/TTr-UBND đề nghị UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên công nhận quỹ đất công ích, đất công cộng do địa phương đang quản lý để ban hành Quyết định số 5579/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 là có căn cứ pháp luật.

Do vậy, UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên ban hành Quyết định số 5579/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 xác định các thửa đất nói trên là đất công hiện cho ông Phan Văn T thuê sử dụng là đúng quy định.

[2.4] Xét yêu cầu hủy Thông báo số 38/TB-UBND ngày 26/3/2020 do UBND phường Thạnh Phước và Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 do Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước, thấy rằng:

Thông báo số 38/TB-UBND ngày 26/3/2020 của UBND phường Thạnh Phước xác định đã rà soát hồ sơ địa chính thì thửa đất số 429, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.132m^2 và thửa đất số 136, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.249m^2 thuộc quỹ đất công do phường Thạnh Phước quản lý theo Quyết định số 5579/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của UBND huyện Tân Uyên đã nhận định như trên. Vì vậy Thông báo số 38/TB-UBND ngày 26/3/2020 do UBND phường Thạnh Phước là có căn cứ nên không có cơ sở hủy văn bản này theo yêu cầu của ông T.

[2.5] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước:

Hội đồng xét xử xét thấy Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phan Văn T căn cứ vào báo cáo của công chức địa chính, biên bản đối thoại giữa Chủ tịch phường Thạnh Phước với ông Phan Văn T. Căn cứ quy định về điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khoản 7 Điều 19 Nghị định

43/2014/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của Luật Đất đai là có căn cứ pháp luật, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông T về việc hủy Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Phan Văn T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên ông Phan Văn T sinh năm 1960 là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Văn T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T đối với các yêu cầu: Tuyên hủy một phần Quyết định số 5579/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên về việc công nhận đất công ích, đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích đất công cộng của UBND xã (nay là phường) Thạnh Phước, đối với thửa đất số 429, tờ bản đồ 12 và thửa đất số 136, tờ bản đồ số 15; hủy Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của Chủ tịch UBND phường Thạnh Phước về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phan Văn T; hủy Thông báo số 38/TB-

UBND ngày 26/3/2020 của UBND phường Thạnh Phước về việc không đủ điều kiện đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phan Văn T.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phan Văn T được miễn nộp án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Đương sự (4);
- Lưu HS (2), VP(5) (16B LTTT).

Trần Văn Mười